

# DATASHEET

<b>NDS8410</b>			
Giới thiệu	MOSFET N-CH 30V 10A 8-SOIC		
Loại sản phẩm	Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn		
Nhà sản xuất	AMI Semiconductor / ON Semiconductor		
Website	<a href="http://semitech.vn">semitech.vn</a>		
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0919944885">Hotline: 0919944885</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>		
<b>Thông tin sản phẩm</b>			
NDS8410 là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử NDS8410, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại <b>Semitech.vn</b> trực tuyến, Đặt hàng NDS8410 AMI Semiconductor / ON Semiconductor với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ <b>Semitech.vn</b> . Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.			
Mã SP	<b>NDS8410</b>	Thông tin sản phẩm	MOSFET N-CH 30V 10A 8-SOIC
Loại sản phẩm	Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn	Nhà sản xuất	AMI Semiconductor / ON Semiconductor
Gói / Trường hợp	Tape & Reel (TR)	VGS (th) (Max) @ Id	1.5V @ 250µA
Vgs (Tối đa)	20V	Công nghệ	MOSFET (Metal Oxide)
Gói thiết bị nhà cung cấp	8-SO	Rds On (Max) @ Id, VGS	15 mOhm @ 10A, 10V
Điện cực phân tán (Max)	2.5W (Ta)	Bao bì	Tape & Reel (TR)
Gói / Case	8-SOIC (0.154", 3.90mm Width)	Vài cái tên khác	NDS8410TR
Nhiệt độ hoạt động	-55°C ~ 150°C (TJ)	gắn Loại	Surface Mount
Độ nhạy độ ẩm (MSL)	1 (Unlimited)	Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS	Contains lead / RoHS non-compliant
Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds	1350pF @ 15V	Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs	60nC @ 10V
Loại FET	N-Channel	Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On)	4.5V, 10V

Xả để nguồn điện áp (Vdss)	30V	miêu tả cụ thể	N-Channel 30V 10A (Ta) 2.5W (Ta) Surface Mount 8-SO
Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C	10A (Ta)	-	
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0919944885">Hotline: 0919944885</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>		

## Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased